

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST
Ngày 25/10/2019
V/v: Tranh chấp “Nghĩa vụ giao tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Khết.
2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST-KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Nghĩa vụ giao tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/QĐXXST- KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MBNViệt Nam. Địa chỉ: Số 51, phố Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người Đại diện theo pháp luật: Ông LH S, Tổng giám đốc.

Người Đại diện theo ủy quyền: Ông NgV C, chuyên viên Ban tiếp nhận xử lý nợ và tài sản, theo văn bản ủy quyền số 35/UQ-MBN ngày 05/5/2018. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Công ty cổ phần SĐ, Địa chỉ: Xã Năm Păm, (nay là thị trấn Ít Ong), huyện ML, tỉnh SL.

Người Đại diện theo pháp luật: Ông LVP, Tổng giám đốc. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và bản tự khai nguyên đơn Công ty TNHH MBNViệt Nam trình bày:

Công ty TNHH MBNViệt Nam (gọi tắt DATC) là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, được nhà nước giao nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp khi các doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa.

Ngày 22/10/2010 DATC và Công ty cổ phần SĐ ký biên bản bàn giao trên sổ sách các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp, trong đó Công ty cổ phần SĐ có trách nhiệm nộp về cho DATC số tiền thu được từ xử lý tài sản trước bàn giao là 2.738.618.243, đồng, gồm:

Tiền thanh lý tài sản loại trừ là 210.605.410, đồng;

Tiền bồi thường giải phóng mặt bằng 2.528.012.833, đồng là tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp.

Quá trình thực hiện DATC thu hồi được 996.786.688, đồng sau khi đã trừ đi phần trích được hưởng còn lại Công ty cổ phần SĐ chưa nộp là 1.741.598.222, đồng.

Nay DATC yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần SĐ phải nộp trả cho DATC cụ thể:

Tiền gốc phải nộp là 1.741.598.222, đồng.

Trong đó:

Trích cho DATC 30% là 1.741.598.222, đồng x 30% = 522.479.467, đồng;

Trích cho Công ty cổ phần SĐ 10% là 1.741.598.222, đồng x 10% = 174.159.822, đồng;

Nộp ngân sách Nhà nước 60% là 1.044.958.933, đồng.

Tiền lãi chậm nộp tính đến 25/10/2019 là 1.001.202.918, đồng. Trong đó: Trích cho DATC 30% và nộp ngân sách Nhà nước 60%.

Buộc Công ty cổ phần SĐ phải thanh toán trả khoản lãi cho đến khi thanh toán xong.

Nguyên đơn DATC cung cấp tài liệu chứng cứ sau:

Biên bản bàn giao trên sổ sách các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp giữa DATC và Công ty cổ phần SĐ ngày 22/10/2010; Các văn bản thanh toán tiền xử lý tài sản trước bàn giao; các văn bản tính lãi; Văn bản của DATC yêu cầu Công ty cổ phần SĐ thực hiện giao tài sản; công văn của Công ty cổ phần SĐ về việc xin giữ lại tiền tôn tạo đất.

Đối với bị đơn Công ty cổ phần SĐ và người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần SĐ đã chôn tránh từ chối khai báo, mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho Công ty cổ phần SĐ.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Áp dụng Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 27, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của DATC.

Buộc Công ty cổ phần SĐ phải nộp trả cho DATC cụ thể:

Tiền gốc phải nộp là 1.567.438.400, đồng.

Tiền lãi chậm nộp tính đến 25/10/2019 là 1.001.202.918, đồng.

Buộc Công ty cổ phần SĐ phải thanh toán trả khoản lãi cho đến khi thanh toán xong.

Công ty cổ phần SĐ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với khoản tiền 1.567.438.400, đồng và số tiền lãi là 1.001.202.918, đồng.

Công ty TNHH MBNViệt Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận, đối với khoản tiền không được chấp nhận là 174.159.822, đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp Kinh doanh thương mại về “Nghĩa vụ giao tài sản”, do căn cứ pháp lý áp dụng giải quyết là:

Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Thông tư số 38/2006/TT-BTC ngày 10/5/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn trình tự thủ tục và xử lý tài chính đối với hoạt động mua, bán, bàn giao, tiếp nhận xử lý nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp;

Thông tư số 57/2015/TT-BTC ngày 24/4/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ .

Về thẩm quyền: Công ty TNHH MBNViệt Nam (gọi tắt DATC) khởi kiện tranh chấp “Nghĩa vụ giao tài sản” với bị đơn Công ty cổ phần SĐ, Địa chỉ: Xã Năm Păm, (nay là thị trấn Ít Ong), huyện ML, tỉnh SL là đúng địa chỉ trong trong giấy phép đăng ký kinh doanh. Khi nộp các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp thì các bên đều có lợi nhuận, DATC được hưởng 30%, bên Công ty cổ phần SĐ được hưởng 10% giá trị gốc phải nộp. Vì vậy theo quy định của khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

Bị đơn Công ty cổ phần SĐ đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt Công ty cổ phần SĐ.

[3] Xét về yêu cầu của nguyên đơn DATC:

Công ty TNHH MBNViệt Nam (gọi tắt DATC) là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Với giấy phép đăng ký kinh doanh ngành nghề là Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng; Mua bán các khoản nợ, tồn đọng của doanh nghiệp; Tiếp nhận xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước. Năm 2007 Công ty TTHH một thành viên SĐ thực hiện cổ phần hóa thành Công ty cổ phần SĐ. Trong quá trình xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TTHH một thành viên SĐ đã loại trừ một số tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp để bàn giao sang cho DATC. Ngày 22/10/2010 DATC và Công ty cổ phần SĐ ký biên bản bàn giao trên sổ sách các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp, trong đó Công ty cổ phần SĐ có trách nhiệm nộp về cho DATC số tiền thu được từ xử lý tài sản trước bàn giao là 2.738.618.243, đồng. Quá trình thực hiện DATC thu hồi được 996.786.688, đồng sau khi đã trừ đi phân trích lại được hưởng của hai công ty, còn lại Công ty cổ phần SĐ chưa nộp là 1.741.598.222, đồng. Các văn bản của Công ty cổ phần SĐ xin được giữ lại khoản tiền hỗ trợ tôn tạo đất để bù đắp chi phí là 1.569.538.400, đồng nhưng không cung cấp được chứng từ, mặc dù đã được DATC cho thời gian từ 22/10/2010 đến nay.

Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên. Và căn cứ Thông tư số 57/2015/TT-BTC ngày 24/4/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh

nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của DATC.

Buộc Công ty cổ phần SĐ phải nộp trả cho DATC cụ thể:

Tiền gốc phải nộp là 1.741.598.222, đồng.

Trong đó:

Trích cho DATC 30% là 1.741.598.222, đồng x 30% = 522.479.467, đồng;

Trích cho Công ty cổ phần SĐ 10% là 1.741.598.222, đồng x 10% = 174.159.822, đồng;

Nộp ngân sách Nhà nước 60% là 1.044.958.933, đồng.

Tiền lãi chậm nộp tính đến 25/10/2019 là 1.001.202.918, đồng. Trong đó: Trích cho DATC 30% và nộp ngân sách Nhà nước 60%.

Buộc Công ty cổ phần SĐ phải thanh toán trả khoản lãi cho đến khi thanh toán xong.

Công ty cổ phần SĐ đã chôn tránh từ chối khai báo, mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng. Tuy nhiên căn cứ vào các chứng cứ mà nguyên đơn DATC cung cấp thể hiện việc Công ty cổ phần SĐ đã vi phạm nghĩa vụ giao tài sản.

Công ty cổ phần SĐ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Thông tư số 38/2006/TT-BTC ngày 10/5/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn trình tự thủ tục và xử lý tài chính đối với hoạt động mua, bán, bàn giao, tiếp nhận xử lý nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp;

Thông tư số 57/2015/TT-BTC ngày 24/4/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MBNViệt Nam.

2. Buộc Công ty cổ phần SĐ phải nộp trả cho Công ty TNHH MBNViệt Nam (tính đến ngày 25/10/2019):

Tiền gốc phải nộp là 1.741.598.222, đồng (một tỷ, bảy trăm bốn mươi một triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi hai đồng).

Trong đó:

Trích cho DATC 30% là 1.741.598.222, đồng x 30% = 522.479.467, đồng (Năm trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng);

Trích cho Công ty cổ phần SĐ 10% là 1.741.598.222, đồng x 10% = 174.159.822, đồng (một trăm bảy mươi tư nghìn, một trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng);

Nộp ngân sách Nhà nước 60% là 1.044.958.933, đồng (một tỷ, không trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm ba mươi ba đồng).

Tiền lãi chậm nộp tính đến 25/10/2019 là 1.001.202.918, đồng (một tỷ, một triệu, hai trăm linh hai nghìn, chín trăm mười tám đồng). Trong đó: Trích cho DATC 30% và nộp ngân sách Nhà nước 60%.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong, Công ty cổ phần SĐ phải thanh toán trả cho Công ty TNHH MBNViệt Nam khoản lãi đối với khoản tiền chậm nộp cho đến khi thanh toán xong theo quy định của Điều 10 của Thông tư số 57/2015/TT-BTC ngày 24/4/2015 của Bộ Tài chính.

3. Về án phí:

Công ty cổ phần SĐ phải chịu 86.854.000, đồng (tám mươi sáu triệu, tám trăm lăm mươi tư nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH MBNViệt Nam 16.200.000, đồng (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000896 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Báo cho Công ty TNHH MBNViệt Nam biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 25/10/2019. Báo cho Công ty cổ phần SĐ biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn